HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT DSPACE 6.0 TRÊN UBUNTU SERVER 16.04

Đơn vị thực hiện:

Công ty cổ phần tư vấn và tích hợp công nghệ D&L

Hà Nội, 2017

Bước 1: Cài đặt các package

- Để dspace có thể chạy được ta cần tải các package java8, tomcat8, postgresql, ant, maven.
- Ta chạy lần lượt các câu lệnh sau để cài đặt các package :

sudo apt-get install openjdk-8-jdk
sudo apt-get install postgresql
sudo apt-get install tomcat8
sudo apt-get install ant maven

Bước 2: Thiết lập cơ sở dữ liệu trước khi cài đặt Dspace

1. **Tạo user dspace cho CSDL postgres dùng lần lượt các câu lệnh sau:**

sudo su postgres
createuser -U postgres -d -A -P dspace

Enter password for new role: *[Enter a password e.g. dspace]*

Sau khi dùng lệnh trên, hệ thống sẽ yêu cầu chúng ta nhập password cho cơ sở dữ liệu, ta có thể tùy chọn nhưng nên để mặc định là ***dspace***

- Ta dùng lệnh exit để thoát ra khỏi postgresql

exit

- Để dspace có thể connect với database dùng câu lệnh sau:

echo "local all dspace md5" >> /etc/postgresql/9.5/main/pg_hba.conf

2. **Tạo user dspace trên HĐH Ubuntu Server**

sudo useradd -m dspace
sudo passwd dspace

Nhập password theo ý muốn

3. **Tạo folder và cấp quyền cho folder dspace**

sudo mkdir /dspace
sudo chown dspace /dspace

4. **Tạo CSDL postgres cho user dspace**

sudo -u dspace createdb -U dspace -E UNICODE dspace

5. **Kích hoạt phần mở rộng pgcrypto trên posgresql**

sudo su postgres
psql -U postgres -d dspace -c "CREATE EXTENSION pgcrypto;"

Bước 3: Cài đặt Dspace

1. **Tạo folder build bộ cài đặt**
   sudo mkdir /build
   sudo chmod -R 777 /build
   cd /build

2. **Tải bộ cài Dspace**
   sudo wget https://github.com/DSpace/DSpace/releases/download/dspace-6.0/dspace-6.0-src-release.tar.gz

3. **Giải nén**
   sudo tar zxvf dspace-6.0-src-release.tar.gz

4. **Build bộ cài (quá trình này rất lâu phụ thuộc vào tốc độ mạng)**
   cd /build/dspace-6.0-src-release
   sudo mvn -U package

5. **Cài đặt Dspace**
   cd dspace/target/dspace-installer
   sudo ant fresh_install

Bước 4: Cấu hình sau khi cài đặt Dspace

1. **Cấu hình Tomcat**

- Tạo các shortcuts trong folder mặc định của Tomcat, dùng lệnh:
  sudo ln –s /dspace/webapps/ /var/lib/tomcat8/webapps*

2. **Cấp thêm bộ nhớ cho Tomcat**

- Truy xuất đến file catalina.sh bằng lệnh
  sudo vi /usr/share/tomcat8/bin/catalina.sh

thêm vào sau dòng 98

 # OS specific support. $var _must_ be set to either true or false.

JAVA_OPTS="-Djava.awt.headless=true -Dfile.encoding=UTF-8
-server –Xms1024m –Xmx2048m
-XX:NewSize=512m -XX:MaxNewSize=512m -XX:PermSize=512m
-XX:MaxPermSize=512m -XX:+DisableExplicitGC"

3. Cấp quyền tomcat và restart tomcat

sudo chown tomcat8:tomcat8 /dspace –R

sudo service tomcat8 restart

4. Cấu hình Dspace

Chỉnh sửa thông tin cấu hình Dspace (dspace.cfg) trong thư mục /dspace/config/dspace.cfg

vi /dspace/config/dspace.cfg

Dòng 26*:*

dspace.hostname = localhost

Chuyển thành ***dspace.hostname = <IP cài đặt>***

Ví dụ: ***dspace.hostname = 192.168.1.206***

Dòng 29:

dspace.baseUrl = http://localhost:8080

Chuyển thành ***dspace.baseUrl = http://<IP Cài đặt>:8080***

Ví dụ: ***dspace.baseUrl = http://192.168.1.206:8080***

Dòng 32:

Dspace.ui = xmlui

Chuyển thành

Dspace.ui = jspui

Dòng 46:

dspace.name = DSpace at My University

Chuyển thành: ***dspace.name = <Tên thư viện>***

Chú ý: dùng bộ gõ NCR Decimal

Ví dụ: ***dspace.name = Thư viện s&#7889***

Dòng 78: Lưu thông tin mật khẩu cơ sở dữ liệu của tài khoản dspace. Mật khẩu này sẽ được tạo trong quá trình cài đặt. Hãy điền mật khẩu bạn dự định tạo.

db.password = dspace

Chú ý: Nên chuẩn bị trước mật khẩu này để tránh việc không thống nhất giữa file dspace.cfg và quá trình cài đặt.

Dòng 116:

mail.server = smtp.example.com

Chuyển thành mail server để gửi thư.

Ví dụ: ***mail.server = smtp.gmail.com***

Dòng 119,120:

mail.server.username = example@gmail.com

mail.server.password = 1234567

Điền thông tin email và mật khẩu để gửi thư

Dòng 108:

 # From address for mail

mail.from.address = dspace-noreply@myu.edu

Điền thông tin email sẽ gửi thư cho bạn đọc.

Ví dụ: ***mail.from.address = example@gmail.com***

Dòng 116:

feedback.recipient = dspace-help@myu.edu

Điền thông tin người sẽ nhận tin phải hồi từ bạn đọc.

Ví dụ: ***feedback.recipient = example@gmail.com***

Dòng 119:

mail.admin = dspace-help@myu.edu

Điền thông tin email quản trị

Ví dụ: ***mail.admin = example@gmail.com***

Dòng 158, 159, 160 bỏ dấu #

***# mail.extraproperties = mail.smtp.socketFactory.port=465, ***

***# mail.smtp.socketFactory.class=javax.net.ssl.SSLSocketFactory, ***

 # mail.smtp.socketFactory.fallback=false

Dòng 246:

handle.prefix = 123456789

Sửa theo yêu cầu của người dùng.

Ví dụ: ***handle.prefix = DL_123456789***

Dòng 1150: Bật tính năng giới thiệu sách mới

recent.submissions.count = 0

Chuyển sang giá trị mới

recent.submissions.count = 10

Dòng 932: Đếm số tài liệu có trong đơn vị, bộ sưu tập

webui.strengths.show = false

Chuyển giá trị từ "false" thành "true" để cấu hình đếm tài liệu

5. Tạo tài khoản quản trị

sudo /dspace/bin/dspace create-administrator

sau khi dùng lệnh sẽ hiển thị ra dòng thông báo điền thông tin tài khoản quản trị:

Creating an initial administrator account
E-mail address:
First name:
Last name:
Password will not display on screen.
Password:
Again to confirm:
Is the above data correct? (y or n): y
Administrator account created

Chú ý: *- Nếu lỗi trong việc tạo tài khoản quản trị dùng câu lệnh sau:*

/dspace/bin/dspace database clean

- Nhấn "y" sau đó bấm Enter để tiếp tục
- Quay lại bước tạo tài khoản quản trị

Bước 5: Kiểm tra kết quả cài đặt

Có thể truy nhập vào dspace theo đường dẫn sau

http://<ip_cài_đặt>:8080/jspui

VD: http://192.168.1.206:8080/jspui